

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2

(Đính kèm Thông báo số 193/TB-HĐXT ngày 30/03/2020 của Hội đồng Xét tuyển viên chức Bệnh viện Nhi Đồng 1)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
I	Vị trí: Bác sĩ hạng III													
1	Đặng Phước Hưng	27/09/1993		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
2	Đinh Hoàng Vũ	31/08/1988		Thạc sĩ	Nhi khoa	Pháp - B	Không	Không	Không	Lâm Đồng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC tin học + CC ngoại ngữ của ĐHYD cấp
3	Dương Thị Bảo Linh		17/08/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Toeic 670	Ứng dụng CNTT	Không	Không	Hà Tĩnh	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có tên cơ sở đào tạo cấp CC tin học
4	Dương Thị Hoàng Oanh		03/01/1991	Đại học	Bác sĩ đa khoa	IELTS 5.5	Không	CC hành nghề Y	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC tin học
5	Hồ Đức Hà	20/06/1993		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
6	Hoàng Thị Yến Nhi		24/12/1992	Sau đại học	Nhi khoa	Không	Không	Không	Không	Bình Định	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ + Tin học
7	Huỳnh Kim Huyền		08/11/1993	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Toeic 545	Không	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC tin học

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
8	Huỳnh Trọng Sang	01/06/1986		Chuyên khoa 1	Nhi khoa	Không	A	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
9	Lê Xuân Trung Hiếu	04/09/1994		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
10	Nguyễn Bình An		26/10/1991	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
11	Nguyễn Minh Tân	04/06/1992		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	Không	Không	Quảng Nam	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ + Tin học
12	Nguyễn Thị Hoàng Cung		01/02/1991	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Anh - B	A	CC hành nghề Y	Không	Bình Định	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	CC ngoại ngữ ĐHYD cấp
13	Nguyễn Thị Linh Hương		30/11/1995	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Toeic 835	Sơ cấp quản trị mạng	Không	Không	Lâm Đồng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có tên cơ sở đào tạo cấp CC ngoại ngữ
14	Nguyễn Vĩnh Quý	27/09/1990		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	CC chỉnh hình cơ bản	Không	Đồng Nai	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ + Tin học
15	Phan Minh Trí	05/09/1982		Chuyên khoa 1	Nhi khoa	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
16	Trần Anh Huân	11/10/1990		Chuyên khoa 1	Nhi khoa	Pháp - B	Ứng dụng CNTT	Không	Không	Lâm Đồng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	CC ngoại ngữ ĐHYD cấp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
17	Trần Anh Thế	19/02/1988		Chuyên khoa 1	Nhi khoa	Pháp - B	B	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	CC ngoại ngữ ĐHYD cấp
18	Trần Thị Thùy Trang		21/09/1989	Thạc sĩ	Nhi khoa	Không	Tin học	Không	Không	TP.HCM	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
19	Võ Thị Thanh Trang			Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	A	Không	Không	Long An	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có CC ngoại ngữ
20	Vũ Mạnh Dũng	26/01/1995		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Toeic 705	A	Không	Không	Nam Định	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Không có tên cơ sở đào tạo cấp CC ngoại ngữ
II	Vị trí: Điều dưỡng hạng III													
1	Âu Thị Thúy Vân		09/07/1991	Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Không	Không	Long An	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không có CC ngoại ngữ + Tin học
2	Đoàn Thị Mỹ Hào		13/3/1996	Đại học	Điều dưỡng	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không có CC ngoại ngữ
3	Hoàng Văn Tú	12/02/1996		Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Không	Không	Đắc Lắc	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không có CC ngoại ngữ + Tin học
4	Nguyễn Thị Hồ Thu		10/06/1990	Đại học	Điều dưỡng	Anh - A2	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CC ngoại ngữ ĐH Huflit cấp ngày 03/10/2019
5	Nguyễn Thị Yến Nhi		26/9/1995	Đại học	Điều dưỡng	Không	A	Không	Không	Tiền Giang	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không có CC ngoại ngữ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
6	Trần Thị Hoàng Vi		28/10/1996	Đại học	Điều dưỡng	Không	Không	Không	Không	Đăk Nông	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không có CC ngoại ngữ + Tin học
7	Trần Thị Minh Diễm		15/10/1983	Đại học	Điều dưỡng	Toeic 360	Tin học văn phòng	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CC tin học văn phòng
8	Võ Nguyễn Minh Quân	13/05/1992		Đại học	Điều dưỡng	Không	B	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không có CC ngoại ngữ
III	Vị trí: Điều dưỡng hạng IV													
1	Bùi Hoàng Thức	20/12/1995		Cao đẳng	Điều dưỡng	Toeic 350	A	Không	Không	Bến Tre	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Bách Việt cấp CC Toeic
2	Đỗ Thị Hồng Hoa		10/09/1993	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	B	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không có CC ngoại ngữ
3	Huỳnh Thị Ánh Hiền		17/01/1997	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh-Bạc 3	Thành thạo theo chuyên ngành	Không	Không	Long An	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Viễn Đông cấp CC ngoại ngữ + Tin học
4	Lê Thị Thu Trang		09/05/1977	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh - A2	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	CC ngoại ngữ ĐH Huflit cấp ngày 06/9/2019

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
5	Lê Trương Đạt	25/01/1997		Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh - B	Tin học cơ bản	Không	Con thương binh	Quảng Ngãi	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	CC Tin học không phải CC ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
6	Mai Thị Nhan		12/08/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng	Toeic 480	Tin học ứng dụng thành thạo theo chuyên ngành	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Viên Đồng cấp CC ngoại ngữ + Tin học
7	Nguyễn Huỳnh Thúy Vi		01/08/1996	Trung cấp	Điều dưỡng	Anh - Bậc 3	Tin học ứng dụng thành thạo theo chuyên ngành	Không	Không	TP.HCM	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Viên Đồng cấp CC ngoại ngữ + Tin học
8	Văn Thị Thảo		16/11/1992	Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh - C	C	Không	Không	Thanh Hóa	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng nhận ngoại ngữ + Tin học
9	Võ Thị Kiều Diễm	06/09/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng	Anh - B	Ứng dụng CNTT	Không	Không	Vĩnh Long	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	TT hoạt động thanh thiếu niên Vĩnh Long cấp CC tin học
IV	Vị trí: Kỹ thuật Y hạng III													
	Kỹ thuật viên xét nghiệm													
1	Lê Thị Hồng Ngọc		04/03/1995	Đại học	Xét nghiệm y học	Không	Không	Không	Không	Gia Lai	KTV xét nghiệm	KTY hạng III	V.08.07.18	Không có CC ngoại ngữ + tin học

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Diễm My		24/09/1993	Đại học	Xét nghiệm	Không	Không	Không	Không	Đăk Lăk	KTV xét nghiệm	KTY hạng III	V.08.07.18	Không có CC ngoại ngữ + tin học
3	Võ Thị Tổ Như		30/10/1995	Đại học	Xét nghiệm y học	Không	Không	CC hành nghề Y	Không	Bình Định	KTV xét nghiệm	KTY hạng III	V.08.07.18	Không có CC ngoại ngữ + tin học
V	Vị trí: Kỹ thuật Y hạng IV													
	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh X quang													
1	Nguyễn Hoàng Thanh	01/01/1994		Trung cấp	Kỹ thuật hình ảnh	Không	Không	Không	Không	Long An	KTV Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.18	Không có CC ngoại ngữ + tin học
	Kỹ thuật viên xét nghiệm													
1	Trần Cao Khánh Vi		08/06/1997	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Không	Không	Không	Không	Long An	KTV xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.18	Không có CC ngoại ngữ + tin học
2	Nguyễn Thị Bích Thuyền		26/10/1993	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Không	Không	Không	Không	Đăk Lăk	KTV xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.18	Không có CC ngoại ngữ + tin học
VI	Vị trí: Dược lâm sàng													
1	Bùi Thái An		22/09/1985	Đại học	Dược	Anh - B	Không	Không	Không	TP.HCM	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không có CC tin học
2	Đỗ Thị Kim Oanh		13/08/1990	Đại học	Dược sĩ	Anh - B	B	Không	Không	Bình Thuận	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
3	Đoàn Thị Lê Vân		12/03/1989	Đại học	Dược sĩ	Anh - B	Ứng dụng CNTT	Không	Không	Kon Tum	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	CC ngoại ngữ ĐHYD cấp
4	Huỳnh Tấn Theo	08/05/1985		Đại học	Dược	Không	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không có trình độ và tên ngoại ngữ
5	Nguyễn Duy Linh	31/12/1987		Thạc sĩ	Dược	Không	Không	Không	Không	Long An	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không có CC tin học + ngoại ngữ
6	Nguyễn Thị Oanh Vũ		02/07/1994	Đại học	Dược	Toeic 300	Ứng dụng CNTT	Không	Không	Đăk Lăk	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Toeic chưa đạt chuẩn A2
7	Nguyễn Thị Vân Nhi		16/01/1988	Đại học	Dược	Không	Không	Không	Không	Đồng Tháp	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không có CC tin học + ngoại ngữ
8	Trần Ngọc Thiên Trang		01/04/1995	Đại học	Dược	Không	Không	Không	Không	TP.HCM	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không có CC tin học + ngoại ngữ
9	Trần Thị Minh Hoàng		01/01/1996	Đại học	Dược	Toeic 625	Chứng chỉ tin học đạt chuẩn	Không	Không	TP.HCM	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Không có tên cơ sở cấp CC ngoại ngữ + tin học
10	Vương Bảo Châu		29/06/1993	Đại học	Dược	Toeic 745	Ứng dụng CNTT	Không	Không	TP.HCM	Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH
VII	Vị trí: Kho và cấp phát													
1	Lê Huỳnh Như		23/08/1994	Cao đẳng	Dược	Không	Không	Không	Không	TP.HCM	Kho và cấp phát	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không có CC ngoại ngữ + Tin học

[illegible]

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	CDNN tương ứng	Mã số CDNN tương ứng	Ghi chú
	Chuyên viên:													
1	Đặng Hoàng Minh	17/03/1982		Đại học	Công nghệ thông tin	Không		Không	Không	TP.HCM	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	Không có CC ngoại ngữ
2	Lê Hải Ninh	30/03/1985		Đại học	Công nghệ thông tin	Không		Không	Không	Tiền Giang	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	Không có CC ngoại ngữ
3	Muhamad Roni	12/10/1987		Trung cấp	Quản trị mạng	Không		Không	Dân tộc Chăm	TP.HCM	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	Không có CC ngoại ngữ
	Kỹ thuật viên:													
1	Nguyễn Thị Hồng Phượng		22/01/1985	Nghề 3/7	Đồ họa - Thiết kế web	Anh - B		Không	Không	TP.HCM	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Trình độ chuyên môn không phù hợp
2	Nguyễn Văn Khim	07/11/1996		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Không		Không	Không	Tây Ninh	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Không có CC ngoại ngữ
F	Vị trí: Kế toán viên													
1	Tổng Duy Hùng	03/11/1991		Đại học	Tài chính - ngân hàng	Anh- B	Công nghệ thông tin cơ bản	Không	Không	Thanh Hóa	Tài chính kế toán	Kế toán viên	06.032	Không rõ tên cơ sở cấp CC tin học
2	Phan Lê Phượng Quỳnh		28/10/1987	Đại học	Luật Kinh doanh	Anh - B	A	Không	Không	TP.HCM	Tài chính kế toán	Kế toán viên	06.031	Không phù hợp yêu cầu trình độ chuyên môn
				Trung cấp	Kế toán	Anh - B	A							